

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 4 - 2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST - HNGĐ và Quyết định phân công Thẩm phán và Thư ký giải quyết vụ án số 15A/QĐ - CA ngày 12/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Công C, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Xóm Đò, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Công C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/2017. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi chửi nhau do tính tình, lối sống không hòa hợp. Anh C không chịu khó làm ăn, hay tụ tập chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, nhiều khi còn đánh đập chị. Chị đã bỏ về

nhà bố mẹ đẻ từ cuối tháng 11/2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Phạm Công C.

Về con chung: Chị và anh Phạm Công C chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh Phạm Công C, anh C trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án,, giấy báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để làm việc vì anh không nhất trí việc chị Tươi xin ly hôn anh. Giữa anh và gia đình anh với chị T không có mâu thuẫn gì. Sau khi cưới được khoảng hai tháng, chị T tự ý bỏ nhà ra đi, anh và gia đình đã gọi điện bảo chị T về nhưng chị T không về. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh thì anh không đồng ý vì phía chị T và gia đình chị T chưa có ý kiến gì với gia đình anh; anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị T của có con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kết quả xác minh tại xã X, thì thấy: Chị Đào Thị T và anh Phạm Công C kết hôn hợp pháp, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xô xát. Sau khi cưới được khoảng hơn hai tháng, chị T đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ ở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định., vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh C ly hôn. Vợ chồng chị T, anh C chưa có con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa những đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T, xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Phạm Công C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Phạm Công C kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm; vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 11 năm 2017 đến nay. Chị T xin ly hôn, anh C không

nhất trí nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, cũng không đến Tòa án tham gia các phiên họp hòa giải điều đó thể hiện anh C không thiết tha mặn mà với cuộc hôn nhân vợ chồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Phạm Công C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị T đối với anh Phạm Công C, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Chị Đào Thị T và anh Phạm Công C chưa có con chung nên không xem xét, điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị T là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Phạm Công C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm phải nộp: Buộc chị Đào Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0001398 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X; chị Đào Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đào Thị T; bị đơn anh Phạm Công C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

